TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-3-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1981 (có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1977 (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Cùng địa chỉ: Khu Đồng Chanh, xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày,tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn anh Hoàng Văn Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 06/7/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên kể từ đầu năm 2017 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thị D, sinh ngày 25/11/2000 và Hoàng Văn Q, sinh ngày 14/02/2004. Tại phiên tòa, chị L trình bày hiện nay cháu Dung và cháu Quyết đã thành niên, nên không đề nghị giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã báo anh Q hợp lệ nhưng anh Q không đến giải quyết việc chị L xin ly hôn; Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ để đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Q.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật. Bị đơn cố tình vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điêu 70 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

Về con chung; về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do chị L không đề nghị xem xét, nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo anh Q đến để giải quyết việc chị L xin ly hôn nhưng Q vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ và đưa vụ án ra giải quyết, xét xử vắng mặt anh Q là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L xin được ly hôn anh Hoàng Văn Q thấy rằng: Chị Hoàng Thị L và anh Hoàng Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 06/7/1999, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương xã Yên Dưỡng thể hiện: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị L và anh Q đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn; Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2017 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Trong khi đó, mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ cho anh Q nhưng anh Q cố tình vắng mặt, không tham gia hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Q, cho chị L được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống.

2.2. V*ề con chung:* Chị L và anh Q có 02 con chung là Hoàng thị Dung, sinh ngày 25/11/2000 và cháu Hoàng Văn Quyết, sinh ngày 14/02/2004 Hiện nay hai cháu đã thành niên, chị L không đề nghị giải quyết viêc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị L không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung; tài sản chung, công nợ và công sức: Chị L không đề nghị xem xét nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007657, ngày 16/12/2021; tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị L có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng